

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/2007/NQ-HĐND

Cẩm Khê, ngày 27 tháng 3 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

Về chương trình phát triển nông lâm nghiệp -
thủy sản huyện Cẩm Khê năm 2007 đến năm 2010

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân và ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND - UBND các cấp ngày 3/12/2004.

Sau khi xem xét tờ trình và báo cáo của UBND huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển nông lâm nghiệp - thủy sản năm 2006 - phương hướng nhiệm vụ năm 2007 đến 2010. Cùng báo cáo kết quả thẩm định của Ban Kinh tế xã hội và thảo luận.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển nông, lâm nghiệp - thủy sản năm 2006, phương hướng nhiệm vụ năm 2007 đến 2010. Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số nội dung sau:

I - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG, LÂM NGHIỆP - THỦY SẢN THỜI GIAN QUA:

Thực hiện nhiệm vụ phát triển nông lâm nghiệp - thủy sản thời gian qua diễn ra trong điều kiện sản xuất gặp nhiều khó khăn về thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát. Song dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, sự nỗ lực phấn đấu cao của cán bộ nhân dân trong huyện đã tranh thủ những thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, tích cực sáng tạo, khơi dậy và phát huy các tiềm năng, đưa sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản tiếp tục ổn định và phát triển.

Tuy sản xuất lương thực không đạt kế hoạch do ảnh hưởng nặng của thiên tai. Song cơ cấu giống, cơ cấu các trà lúa, chất lượng giống và chất lượng đầu tư thâm canh của các hộ nông dân đã có chuyển biến tích cực.

Các mô hình kinh tế với công thức luân canh lúa, ngô, rau màu, củ, quả, gắn với chăn nuôi tổng hợp đã thể hiện sự nổi trội về giá trị thu nhập.

Toàn huyện đã thực hiện tốt các biện pháp khống chế sâu bệnh, dịch bệnh.

UBND huyện đã tích cực tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành để chỉ đạo, xây dựng được nhiều dự án phục vụ cho sự phát triển nông lâm nghiệp thủy sản. Một số dự án đã được xúc tiến khẩn trương như các dự án phòng chống lũ quét, sạt lở vỡ sông, nâng cấp một số hồ đập lớn.

Chương trình phát triển chăn nuôi và chăn nuôi thủy sản kết hợp với đầu tư hạ tầng của nhân dân phát triển mạnh cùng với chương trình phát triển thủ công nghiệp và công nghiệp, cho nên đã góp phần quan trọng tạo ra tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên còn hai trong năm chương trình trọng điểm trong nông nghiệp tốc độ phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, số lượng sản phẩm chưa nhiều, phân tán, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp. Đó là sản xuất lương thực, cây chè năng suất chưa vượt ngưỡng 5 tấn/ha.

Công tác tổ chức thực hiện sự chỉ đạo điều hành ở một số cơ sở chưa phát huy được lực lượng sản xuất. Công tác dồn điền đổi thửa vẫn thực hiện chậm tiến độ.

II - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG LÂM NGHIỆP - THỦY SẢN NĂM 2007 ĐẾN NĂM 2010

1. Phương hướng chung:

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện, đảm bảo đầy đủ lương thực, thực phẩm tiêu dùng tại chỗ và có số lượng hàng hóa tập trung với chất lượng cao tham gia thị trường.

- Tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng tăng năng suất, chất lượng cây lương thực, thực phẩm; giảm diện tích trồng lúa năng suất thấp chuyển sang chăn nuôi, chăn nuôi thủy sản, trồng màu và sản xuất thức ăn cho chăn nuôi.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư hạ tầng theo hướng ổn định bền vững, nhất là cơ sở hạ tầng thủy lợi, thủy sản, kiến thiết và cải tạo đồng ruộng.

- Sản xuất gắn với thị trường, sản xuất gắn với chế biến, phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Các mục tiêu chủ yếu

Mục tiêu chung:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân 5,5%/năm.

- Tổng giá trị sản xuất (giá 1994) năm 2007: 268,5 tỷ đồng.

- Giá trị thu nhập bình quân 1ha đất canh tác năm 2007 đạt: 27,5 triệu đồng/ha; đến 2010 đạt 32 triệu đồng/ha.

- Tỷ trọng nội bộ ngành nông nghiệp (trồng trọt: Chăn nuôi; thủy sản): Năm 2007 là: 68% - 24% - 8%, đến năm 2010 là: 60% - 29% - 11%.

Các chỉ tiêu chính:

+ Lương thực: Năm 2007 đạt 46,5 ngàn tấn, năm 2010 đạt 47 ngàn tấn, trong đó cây lúa năm 2007 diện tích 7.600ha, năng suất 51,3 tạ/ha, sản lượng 39 ngàn tấn, năm 2010 diện tích 7.300ha, năng suất 52,7 tạ/ha, sản lượng 38.500 tấn; cây ngô năm 2007, diện tích 2.300ha, sản lượng 8.000 tấn, năm 2010 sản lượng đến 9.000 tấn.

+ Thủy sản: Năm 2007, diện tích 1.750ha, sản lượng đạt 4.000 tấn, năm 2010 diện tích 2.000ha, sản lượng đạt 6.000 tấn.

+ Đàn bò: Năm 2007, tổng đàn 18.500 con, tỷ lệ lai sind 34% sản lượng thịt bò hơi đạt trên 900 tấn, năm 2010, tổng đàn trên 21.000 con, tỷ lệ lai sind 60 - 65%, sản lượng thịt bò hơi đạt 2.000 - 2.300 tấn.

+ Đàn lợn: Năm 2007, tổng đàn 47 ngàn con, sản lượng thịt hơi đạt 4.200 tấn, năm 2010 tổng đàn 48.000 con, sản lượng đạt 6.000 tấn.

+ Tổng đàn gia cầm: Năm 2007 đạt 1,0 triệu con, năm 2010 đạt 1,5 triệu con.

+ Sản lượng chè búp tươi: Năm 2007 đạt 4.200 tấn, năm 2010 trên 5.500 tấn.

+ Sản lượng gỗ, củi: 20.000 tấn/năm.

III - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, lập kế hoạch xây dựng các dự án theo 5 chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm

Điều chỉnh, rà soát quy hoạch trong phạm vi toàn huyện cũng như ở từng xã, thị trấn để phân định các vùng sản xuất tập trung, từ đó có sự đầu tư hợp lý nhằm tạo ra các tiểu vùng sản xuất hàng hóa có số lượng và chất lượng cao đảm bảo năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Xác định vùng trọng điểm sản xuất cây lương thực và cây thực phẩm; cánh đồng Ba, cánh đồng Láng Chương.

Vùng phát triển thủy sản tập trung các xã đồng Láng Chương, ruột tiêu Ngô Xá đi Sơn Tĩnh; cánh đồng đào (Tiên Lương).

Vùng phát triển chăn nuôi bò các xã vùng đồi núi phát triển đàn bò cái sinh sản, bò thịt có chất lượng cao; các xã ven sông nuôi bò cái chất lượng cao nhằm cung ứng giống cho các xã vùng đồi.

Vùng phát triển cây nguyên liệu giấy, cây lấy gỗ, cây chè tập trung các xã miền núi có nhiều tiềm năng.

Tập trung chỉ đạo 5 chương trình sản xuất nông nghiệp trọng điểm:

- Chương trình phát triển lương thực: Tăng cường đầu tư thâm canh chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên đất 3 vụ để tăng năng suất. Chuyển diện tích trồng lúa sâu trũng kém hiệu quả sang chuyên thủy sản hoặc 1 lúa + 1 cá; diện tích cao hạn không chủ động nước chuyển sang trồng cỏ và các cây có giá trị kinh tế cao hơn.

- Chương trình lâm nghiệp: Điều chỉnh quy hoạch 2 loại rừng (rừng phòng hộ, rừng sản xuất) giảm diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu, tăng diện tích rừng sản

xuất. Định hình 4.153ha rừng nguyên liệu giấy; trong đó quốc doanh 718ha, UBND xã và hộ gia đình 3.435ha, phát triển cây lấy gỗ lớn 587ha. Cây gỗ nhỏ và cây đặc sản 823ha, chuyển 926,9ha rừng phòng hộ sang trồng rừng sản xuất.

- Chương trình phát triển thủy sản: Hình thành các vùng nuôi thủy sản thâm canh có khối lượng hàng hóa lớn, tập trung đưa các giống thủy sản mới có chất lượng cao như rô phi đơn tính, chép lai 3 máu, tôm càng xanh..., đầu tư thức ăn nhất là thức ăn công nghiệp, vệ sinh, thú y, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình trình diễn, củng cố và phát triển mạnh các chi hội chăn nuôi thủy sản.

- Chương trình phát triển đàn bò: Tập trung khâu giống, thức ăn, thú y. Trong đó trọng điểm là phát triển đàn bò thịt, bò lai chất lượng cao ở các xã có ưu thế phát triển chăn nuôi đại gia súc.

- Chương trình phát triển chè: Rà soát quy hoạch lại quỹ đất thành vùng lớn cho trồng mới. Xác định diện tích chè giống cũ, diện tích cần xấu phải đầu tư, cải tạo, trồng dặm hoặc trồng lại và tăng cường đầu tư thâm canh chè giống chất lượng cao, khuyến khích các cơ sở chế biến chè gắn kết chặt chẽ với các hộ trồng chè cùng đầu tư.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền:

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động các hộ nông dân sắp xếp bố trí sản xuất theo quy hoạch, lấy việc dồn điền đổi thửa làm trọng tâm; tuyên truyền nâng cao ý thức sản xuất cho người nông dân là sản xuất theo kế hoạch và triệt để ứng dụng các tiến bộ KHKT là cơ sở để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giá trị hàng hóa.

3. Tăng cường huy động mọi nguồn đầu tư:

Trước hết là đầu tư kiến thức, phương thức tổ chức sản xuất, về ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người nông dân thông qua tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, giám sát kiểm tra việc thực hiện, tổng kết đánh giá nhân rộng những mô hình, dự án đạt hiệu quả.

Trên cơ sở quy hoạch và thực hiện dồn đổi ruộng đất huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: Về kiến thiết giao thông, thủy lợi nội đồng, cải tạo đồng ruộng, cơ sở hạ tầng cho chăn nuôi thủy sản...

Nguồn vốn đầu tư của Nhà nước các cấp thông qua các dự án lớn được duyệt. Nhân dân tăng cường đầu tư vốn, lao động, đất đai, tài sản... nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn, đất, chất lượng lao động để làm ra nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu phát triển 5 chương trình kinh tế nông nghiệp trọng điểm.

4. Về khoa học kỹ thuật:

Rà soát, kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ khuyến nông cơ sở đủ chất lượng, số lượng và cơ cấu từ xã, thị trấn đến khu dân cư để có đủ điều kiện và khả năng là người thầy vừa dạy vừa làm cho nông dân, hưởng thêm thù lao theo kết quả sản xuất.

Các ngành trong khối nông nghiệp tăng cường vai trò quản lý Nhà nước và phối hợp chặt chẽ với đội ngũ khuyến nông cơ sở làm tốt việc chuyển giao, ứng dụng các

tiến bộ mới về giống, về quy trình kỹ thuật, về tổ chức sản xuất, tham mưu cho chính quyền các cấp chỉ đạo thắng lợi, đảm bảo an toàn trong sản xuất.

5. Về thị trường:

Tăng cường công tác giới thiệu, quảng bá, thông tin, bố trí các phương tiện, thiết bị bảo quản hàng hóa vận chuyển xa để nâng cao giá trị hàng hóa như các cây, quả thực phẩm, tôm cá, thịt tươi sống...

Các ngành quản lý Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi về công khai thủ tục hành chính giúp các nhà thu mua sản phẩm thực hiện nhanh, gọn, an toàn.

Nghiên cứu xem xét, quy hoạch và xây dựng một số chợ nông thôn về thủy sản, về chợ bò, về chợ rau thực phẩm an toàn...

6. Tăng cường vai trò tổ chức chỉ đạo, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở:

Trước hết phải đầu tư nâng cao năng lực hoạch định quy hoạch, kế hoạch sản xuất hàng năm, các kế hoạch, các chương trình phát triển phải gắn với việc đề ra các giải pháp để thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát diễn biến thực tế để có sự chỉ đạo phù hợp, kịp thời nhanh nhạy; không ngừng cải tiến phương pháp công tác, phong cách làm việc; lấy kết quả công việc làm thước đo đánh giá công việc hàng năm.

Trong quá trình thực hiện luôn luôn đề cao vai trò phối hợp vận động thực hiện của các tổ chức đoàn thể để tạo thành sức mạnh tổng hợp.

Điều 2. HĐND huyện giao cho:

1. UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để tổ chức thực hiện.

2. Đề nghị UBMTTQ, các tổ chức, đoàn thể có kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân trong huyện thi đua, đẩy mạnh thực hiện chương trình phát triển nông lâm nghiệp - thủy sản, phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết trên.

3. Thường trực HĐND huyện, các ban, các đại biểu HĐND huyện nêu cao tinh thần trách nhiệm tăng cường giám sát kiểm tra.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Cẩm Khê khóa XVI, kỳ họp thứ chín biểu quyết nhất trí thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2007.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Tiến Văn